

Market Insights

Dự báo danh mục ETF điều chỉnh 2016Q1

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long
longtt@bsc.com.vn

Nhóm thực hiện

Bùi Nguyên Khoa
khoabn@bsc.com.vn

Danh mục ETF FTSE

FTSE VN All-Share

- Dự kiến bổ sung 4 cổ phiếu ASM (FF 49%), GTN (FF 49%), HQC (FF 49%), và DXG (FF 49%).

FTSE VN

- **Thêm mới:** 3 cổ phiếu PGD (tỷ trọng 1,6%), HNG (tỷ trọng 1,4%), TSC (tỷ trọng 1,4%) và HHS (tỷ trọng 1,4%).
- **Loại bỏ:** không
- Lưu ý: Thời điểm chốt số liệu 23/2, có thêm các cổ phiếu gần đạt các tiêu chí như HSG, GTN (thiếu thanh khoản) và HQC và DXG gần đạt vốn hóa. Những cổ phiếu biến động tích cực tại thời điểm chốt số liệu chính thức thì có khả năng được xét vào danh mục.

Danh mục ETF VNM

- **Thêm mới:** cổ phiếu SBT (tỷ trọng 3.9%)
- **Loại bỏ:** không
- Nhiều khả năng quỹ sẽ giữ nguyên tỷ trọng cổ phiếu Việt Nam trong danh mục ở mức 82% và sẽ mua bổ sung cổ phiếu Việt Nam khoảng 3,7 triệu USD tương đương 82 tỷ (Giá trị thay đổi tùy vào tương quan cổ phiếu trong nước và cổ phiếu nước ngoài tại thời điểm chốt danh mục)

Lịch điều chỉnh danh mục định kỳ của 2 quỹ ETF FTSE VN và VNM trong 2016Q1 như sau:

Quỹ	Ngày công bố	Thực hiện	Ngày hiệu lực DM mới
FTSE VN	4/3/2016	7 – 18/3/2016	21/3/2016
VNM	11/3/2016	14 -18/3/2016	21/3/2016

Mục lục

<u>Dự báo điều chỉnh danh mục quỹ ETF FTSE VN</u>	1
<u>Dự báo điều chỉnh danh mục quỹ ETF FTSE VN</u>	2
<u>Danh mục tổng hợp của 2 quỹ dự kiến</u> .	3

Dự báo điều chỉnh danh mục quỹ ETF FTSE VN

STT	Mã	± Tỷ trọng mới	Chênh tiền	Số lượng	Trạng thái
1	VIC	15.0%	(7,055,451)	(3,461,194)	
2	MSN	15.0%	(2,579,723)	(779,843)	
3	HPG	10.2%	621,886	511,456	
4	VCB	9.1%	475,074	259,205	
5	STB	6.1%	(1,367,710)	(2,806,943)	
6	SSI	5.4%	(6,976,226)	(6,966,883)	
7	DPM	4.4%	(433,556)	(340,304)	
8	PVD	4.1%	424,132	384,123	
9	HAG	3.0%	932,168	2,342,989	
10	BVH	2.9%	126,954	54,615	
11	KBC	2.7%	(65,738)	(116,711)	
12	SBT	2.5%	(178,262)	(142,419)	
13	KDC	2.4%	277,586	265,368	
14	ITA	2.2%	(108,100)	(456,265)	
15	TTF	2.2%	(241,916)	(173,451)	
16	FLC	1.8%	(382,834)	(1,259,412)	
17	PGD	1.6%	5,047,444	3,153,948	Thêm mới
18	HNG	1.4%	4,524,187	10,120,607	Thêm mới
19	NT2	1.4%	61,548	51,956	
20	TSC	1.3%	4,296,998	5,167,948	Thêm mới
21	HHS	1.3%	4,009,940	8,154,759	Thêm mới
22	PVT	1.1%	(106,852)	(239,027)	
23	HVG	1.0%	83,607	174,793	
24	BHS	1.0%	(174,956)	(212,705)	
25	PDR	1.0%	(1,206,377)	(2,075,896)	

3 cổ phiếu thỏa mãn điều kiện thêm mới (triệu USD)

Mã	VHFF	VHFF DM	Thanh khoản BQ/phiên	Thanh khoản BQ/phiên DM	Room NN >10%	Tỷ trọng dự kiến trong DM
PGD	70.5		0.75		42.4%	1.6%
HNG	63.3	50.2	0.56	0.51	48.3%	1.4%
TSC	60.1		1.21		46.4%	1.3%
HHS	56.1		1.72		28.4%	1.3%

Dự báo điều chỉnh danh mục quỹ ETF VNM VN

STT	Mã	± Tỷ trọng dự kiến	Chênh tiền	Số lượng	Trạng thái
1	VIC	8.0%	(3,054,988)	(1,498,686)	
2	VCB	8.0%	(135,777)	(74,081)	
3	MSN	7.0%	(1,697,216)	(513,064)	
4	SSI	6.5%	(1,866,937)	(1,864,437)	
5	STB	6.0%	(610,998)	(1,253,947)	
6	BVH	5.5%	(441,276)	(189,834)	
7	DPM	4.2%	229,923	180,470	
8	SBT	3.9%	13,119,373	10,481,442	Thêm mới
9	HPG	3.7%	169,621	139,501	
10	NT2	3.6%	129,185	109,051	
11	HAG	3.4%	(155,289)	(390,316)	
12	PVS	2.6%	(680,468)	(994,907)	
13	ITA	2.6%	(323,917)	(1,367,172)	
14	KDC	2.6%	632,628	604,781	
15	FLC	2.4%	(256,099)	(842,490)	
16	SHB	2.0%	(395,400)	(1,320,163)	
17	PPC	2.0%	(321,899)	(426,088)	
18	KBC	2.0%	90,994	161,551	
19	PVD	1.7%	(659,477)	(597,267)	
20	VCG	1.7%	(208,126)	(439,224)	
21	PVT	1.5%	(402,447)	(900,274)	
22	HHS	1.1%	538,520	1,095,155	

Danh mục tổng hợp của 2 quỹ dự kiến

STT	Mã	FTSE VN		VNM ETF		± Tổng KL	Trạng thái
		Tỷ lệ dự kiến thay đổi	± KL FTSE	Tỷ lệ dự kiến thay đổi	± KL VNM		
1	BVH	126,954	(441,276)	54,615	(189,834)	(135,219)	
2	DPM	(433,556)	229,923	(340,304)	180,470	(159,834)	
3	FLC	(382,834)	(256,099)	(1,259,412)	(842,490)	(2,101,903)	
4	HAG	932,168	(155,289)	2,342,989	(390,316)	1,952,673	
5	HPG	621,886	169,621	511,456	139,501	650,956	
6	HHS	4,009,940	538,520	8,154,759	1,095,155	9,249,914	FTSE VN thêm mới
7	HVG	83,607	0	174,793	0	174,793	
8	ITA	(108,100)	(323,917)	(456,265)	(1,367,172)	(1,823,437)	
9	KBC	(65,738)	90,994	(116,711)	161,551	44,840	
10	KDC	277,586	632,628	265,368	604,781	870,149	
11	MSN	(2,579,723)	(1,697,216)	(779,843)	(513,064)	(1,292,907)	
12	SBT	(178,262)	13,119,373	(142,419)	10,481,442	10,339,023	VNM thêm mới
13	NT2	61,548	129,185	51,956	109,051	161,007	
14	PPC	0	(321,899)	0	(426,088)	(426,088)	
15	PVD	424,132	(659,477)	384,123	(597,267)	(213,144)	
16	PVS	0	(680,468)	0	(994,907)	(994,907)	
17	PVT	(106,852)	(402,447)	(239,027)	(900,274)	(1,139,301)	
18	SHB	0	(395,400)	0	(1,320,163)	(1,320,163)	
19	STB	(1,367,710)	(610,998)	(2,806,943)	(1,253,947)	(4,060,889)	
20	VCB	475,074	(135,777)	259,205	(74,081)	185,124	
21	VCG	0	(208,126)	0	(439,224)	(439,224)	
22	SSI	(6,976,226)	(1,866,937)	(6,966,883)	(1,864,437)	(8,831,320)	
23	VIC	(7,055,451)	(3,054,988)	(3,461,194)	(1,498,686)	(4,959,880)	
24	PDR	(1,206,377)	0	(2,075,896)	0	(2,075,896)	
25	TTF	(241,916)	0	(173,451)	0	(173,451)	
26	TSC	4,296,998	0	5,167,948	0	5,167,948	FTSE VN thêm mới
27	HNG	4,524,187	0	10,120,607	0	10,120,607	FTSE VN thêm mới
28	PGD	5,047,444	0	3,153,948	0	3,153,948	FTSE VN thêm mới

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong tuần. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<https://www.bsc.com.vn>
<https://www.facebook.com/BIDVSecurities>

Bloomberg: BSCV <GO>

